

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 14/8/2021

*“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Thanh.

Bà Phạm Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 111/2021/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2021 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1985.

ĐKKH và nơi cư trú: Đội 18, xã Ng, huyện Th, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Chị **Phạm Thị Qu**, sinh năm 1985.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Đội 18, xã Ng, huyện Th, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang cư trú tại: Đài Loan

Vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn anh Nguyễn Văn S trình bày: Anh và chị Phạm Thị Qu được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện Th, tỉnh Hải Dương ngày 06/3/2010. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do kinh tế gia đình khó khăn, con nhỏ, nợ nần nhiều, vợ chồng không cùng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã bất đồng, nhiều lần vợ chồng đề cập đến việc ly hôn nhưng được gia đình khuyên giải nên việc ly hôn không thành. Kể từ năm 2018, khi chị Qu

đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan thì vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, tình cảm lạnh nhạt, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Anh S xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Phạm Thị Qu.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Đức Qu1, sinh ngày 05/12/2013. Anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) và tự nguyện không yêu cầu chị Qu phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Ê (là mẹ chị Qu) khai: Bà không biết địa chỉ cụ thể của chị Qu ở nước ngoài nên không cung cấp được cho Tòa án. Tuy nhiên chị Qu vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình qua điện thoại. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho chị Qu biết. Thông qua gia đình, chị Qu trình bày quan điểm nhất trí ly hôn, đồng ý để anh S trực tiếp nuôi dưỡng con chung và đề nghị được giải quyết vắng mặt. Bà Ê xác định anh S và chị Qu đã thống nhất việc ly hôn nên bà đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của các bên đương sự.

Tòa án xác minh tại chính quyền địa phương nơi anh S, chị Qu đăng ký kết hôn và sinh sống thể hiện: Trong thời gian chung sống của vợ chồng, cả anh S và chị Qu đều có thời gian đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài, vợ chồng chủ yếu sống xa nhau, tình cảm không có sự chia sẻ, gắn bó và có xảy ra mâu thuẫn. Nay anh S có đơn xin ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Con chung của anh S và chị Qu là Nguyễn Đức Qu1 có nguyện vọng được ở với anh S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (HĐXX) đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS); người tham gia tố tụng cơ bản thực hiện đúng định của BLTTDS. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56; 81; 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận xử cho anh Nguyễn Văn S ly hôn chị Phạm Thị Qu. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Đức Qu1 cho anh S nuôi dưỡng, chị Qu không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh S phải chịu 300.000đ án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn S sinh sống ở Việt Nam, bị đơn chị Phạm Thị Qu có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh ở Đội 18, xã Ng, huyện Th, tỉnh Hải Dương, hiện chị Qu đang lao động tại Đài Loan. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh S không cung cấp được địa chỉ cụ thể của chị Qu

ở Đài Loan. Tòa án đã đề nghị gia đình chị Qu cung cấp địa chỉ nhưng gia đình không cung cấp được. Tòa án cũng tổng đạt các văn bản tố tụng cho người thân trong gia đình chị Qu và gia đình đã thông báo cho chị Qu biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa anh S và chị Qu. Đồng thời Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định. Tại phiên tòa lần thứ hai anh S vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Qu vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn S và chị Phạm Thị Qu kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện Th, tỉnh Hải Dương vào ngày 06/3/2010 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống bất đồng, vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã và nhiều lần đề cập đến việc ly hôn. Kể từ năm 2018, khi chị Qu đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, tình cảm lạnh nhạt, vợ chồng sống ly thân từ lâu, không ai quan tâm đến ai nên anh S có đơn xin ly hôn. Thông qua gia đình, chị Qu thông tin và xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí ly hôn. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh S và chị Qu đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh S ly hôn chị Qu là phù hợp với quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ nuôi con: Anh S, chị Qu có một con chung là Nguyễn Đức Qu1, sinh ngày 05/12/2013, hiện đang ở với anh S, anh S có nguyện vọng được nuôi con. Hiện tại chị Qu đang lao động ở nước ngoài, không có mặt tại Việt Nam nên không đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Con Nguyễn Đức Qu1 có nguyện vọng được ở với anh S, chị Qu cũng nhất trí để anh S trực tiếp nuôi con. Do vậy, HĐXX chấp nhận giao con chung Nguyễn Đức Qu1 cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của anh S không yêu cầu chị Qu phải cấp dưỡng cho con. Nếu có căn cứ cho rằng anh S không đủ điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì chị Qu có quyền làm đơn khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền giải quyết yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh S, chị Qu không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết chia tài sản sau khi ly hôn (nếu có) theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Anh Nguyễn Văn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình) theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51; 56; 81; 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn S ly hôn chị Phạm Thị Qu.

2. Về quan hệ nuôi con: Xử giao cho anh Nguyễn Văn S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Đức Qu1, sinh ngày 05/12/2013 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của anh S tạm thời không yêu cầu chị Qu phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình) và được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp, theo biên lai thu số AA/2018/0005983 ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Chị Phạm Thị Qu được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Ng, huyện Th, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trường